

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 19

Địa 11: ĐỊA DO TƯ TẠO THÀNH 4

Thứ nhất: Hiền Thánh luôn nói lời tối thiện

Thứ hai: Lời Ái phi chẳng Ái

Thứ ba: Lời thật phi chẳng thật

Thứ tư: Lời pháp phi phi pháp.

Nay trong tụng này:

- Nói lời thiện: đó là Thiện thuyết, Thiện ngôn, Thiện luận. Nên biết thiện thuyết có ba thứ tướng: Tức ý vui vẻ, không nhiễm ô, chỉ là thiện. Do lời thứ nhất khiến cho kẻ khác vui mừng. Do lời thứ hai khiến cho giới luật của mình trọn không thiếu sót. Do lời thứ ba có thể khiến cho kẻ khác ra khỏi chốn bất thiện, an trụ nơi chốn thiện, nhân đầy dẫn dắt, thâm tóm lợi ích, an lạc.

- Hoặc có lời Ái không phải là thật, không phải là pháp. Nghĩa là như có một hữu tình dùng những lời hay đẹp để xưng tán về đức độ không chân thật của người khác.

- Hoặc có lời thật không phải là Ái, không phải là pháp. Đó là như có một Hữu tình dùng tâm nhiễm ô phát khởi lời nói thô ác, chê trách lỗi lầm xấu ác đích thực của kẻ khác.

- Hoặc có lời pháp cũng là Ái, cũng là thật. Đó là như có một hữu tình khéo nhận biết việc khen cùng chê trách, biết đáng được khen ngợi, đáng bị chê trách rồi, nhưng không khen cũng không chê, chỉ khéo dùng phương tiện, để thuyết giảng chánh pháp, có thể khiến cho kẻ kia ra khỏi chốn bất thiện, an trụ nơi thiện.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nêu ở trên. Đó là đức Bạc-già-phạm ở đây đã hiển bày tóm lược về những lời nói thiện hiện có, hoặc nêu dẫn, hoặc giải thích. Nên biết đó gọi là tóm lược về nghĩa

trong đây.

*Pháp, Tín, Tâm, Giới, thí
Người thiện luôn khen ngợi
Đó gọi hướng cõi Trời Hay
tới thế gian, thiên.*

Tụng này nêu rõ: Đó là như có một hữu tình, đối với Tỳ-nại-da của pháp do Phật chứng đắc đạt được chánh tín, hổ thẹn với đời sống thế tục, thọ từ tịnh giới, đạt được y phục, thức ăn uống, vật dụng ngồi nằm, liền sanh biết đủ, giảm bớt các thứ đồ dùng, hạn chế mọi duyên về tài sản. Phạm phi có được các thứ lợi dưỡng như pháp đều không giữ riêng cho mình, tất cùng với các bậc trí, bậc đồng phạm hạnh cùng thọ dụng. Đối với chánh pháp đầu giữa sau đều thiện hiện có, đều tán dương phạm hạnh. Đó là kế kinh, cho đến Luận nghị, đều có thể thọ trì, nghiên cứu, thấu đạt, trao truyền cho kẻ khác, rộng vì họ mà mở bày, phát huy. Vị ấy đã thành tựu các pháp thiện như thế, tất đạt được ba thứ lợi lạc thù thắng:

1. Được chư Phật, đệ tử của chư Phật, bậc thiện nhân chân thật khen ngợi.

2. Nếu vị ấy, tư lương về phúc đức do giới luật và tài thế thâm dẫn, tư lương về trí tuệ do pháp thí thâm dẫn, đều khéo viên mãn, liền được hưởng nhập trong chúng đồng phạm của chư thiên thanh tịnh, chứng đắc xứ giải thoát.

3. Nếu vị ấy, hai thứ tư lương kia đều chưa viên mãn, liền có thể khiến mau được viên mãn. Sau khi mạng chung nhất định sinh nơi nẻo thiện, phần nhiều là đến trong các thế giới an lạc nơi cõi Trời.

Lại có sai biệt. Đó là như có một hữu tình, đối với Tỳ-nại-da của pháp do Phật chứng đắc, đạt được chánh tín, tin hành Thi-la xấu ác sẽ bị đọa vào cõi ác. Tin kẻ tham lam keo kiệt sẽ bị quả báo bần cùng. Tin như thế rồi, đối với giới ác xan tham trong hiện pháp, sanh hổ thẹn sâu xa. Do hổ thẹn nên dứt bỏ giới ác, thọ giới thanh tịnh, dứt bỏ tham lam keo kiệt, do tâm không cấu nhiễm, ở yên nơi đời sống gia đình, nói rộng cho đến khéo hành bố thí. Do nhân duyên ấy, nên ở trong hiện pháp được các bậc Thánh Hiền khen ngợi. Sau khi qua đời, cho đến sẽ sanh vào nẻo thiện, trong thế giới an lạc trên cõi Trời.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nêu ở trên. Đó là đức Bạc-già-phạm nơi Tụng ấy đã hiển thị tóm lược về những lợi lạc thù thắng của hai thứ chánh hạnh và quả của chánh hạnh nơi hàng tại gia. Nên biết đó gọi là tóm lược về nghĩa ở đây.

*Đa văn hay biết pháp
Đa văn hay xa Ác
Đa văn bỏ vô nghĩa
Đa văn đạt Niết bàn.*

Trong Tụng này biện minh: Đó là như có một hữu tình, nương vào giáo pháp không điên đảo nơi các luận về bố thí, Luận về từ giới, Luận về sanh Thiên, thật nên làm từ trước, cung kính lắng nghe, nghe rồi bèn có thể nhận biết rõ về nghĩa lý. Đó là vô số hiện ác trong hiện pháp và nhân khổ vô nghĩa của cõi Ác nơi vị lai. Nơi có các hành ác nên mau chóng xa lìa, cùng đi tới cõi thiện, xả bỏ nhân khổ vô nghĩa sinh vào cõi Ác. Vị ấy do nhận biết rõ về nghĩa pháp, pháp tùy pháp hành như thế nên có thể xa lìa nhân khổ, có thể dẫn đến nhân vui. Do nhân duyên này, nên được an lạc, bỏ khổ đau.

Hoặc ở nơi giáo pháp tương ứng với bốn Thánh đế tăng thượng, cung kính lắng nghe, nghe rồi bèn có thể nhận biết rõ về nghĩa lý. Đó là nghĩa lớn về sanh tử của tất cả hữu và Niết-bàn tịch tĩnh. Vị ấy do nhận biết rõ về nghĩa pháp như thế. Nếu căn đã thành thực, tư lương đã đủ, liền có thể đạt được nghĩa như vậy. Tâm thức thanh tịnh nên vừa nghe pháp xong, đối với các Thánh đế chưa hiện quán, thì có thể nhập hiện quán. Đã hiện quán thì liền được dứt sạch hết các lậu. Nếu căn chưa thành thực, Tư lương chưa viên mãn, tức do xa lìa các ác như thế, dựa vào Giới tăng thượng khởi Tâm tăng thượng, dựa nơi Tâm tăng thượng phát sinh Tuệ tăng thượng. Do vậy nên có thể xả bỏ tất cả phiền não vô nghĩa của gốc khổ, chứng đắc Niết-bàn.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên, đó là Đức Bạc-già-phạm, nơi tụng ấy đã hiển bày tóm lược về trước lắng nghe chánh pháp là tư duy như lý, trước tư duy như lý là pháp tùy pháp hành. Pháp tùy pháp hành làm nhân trước nên đạt được quả lợi lạc thù thắng. Nên biết đó gọi là tóm lược về nghĩa ở đây.

*Bậc Trí như không, không ô nhiễm
Chẳng động, giống như cờ Thiên đế
Như bởi ao đầy nước trong mát
Không vui biển sanh từ bùn đọng.*

Nay trong Tụng này biện minh về Bí-sô A-la-hán, tâm khéo giải thoát, vượt các hý luận, cũng như hư không. Vì sao? Ví như hư không, lìa mọi hý luận, tịnh và bất tịnh đều không thể cấu nhiễm. Các vị A-la-hán cũng lại như vậy. Hết thấy pháp thế gian hoặc thuận hoặc trái đều không thể cấu nhiễm, đó là lợi, suy cho đến khổ vui. Lại, các bậc hữu

học đã lia tham cõi dục, hướng tới A-la-hán, nơi bốn niệm trụ, tâm ấy khéo an trụ, lúc tu Tam-ma-địa tâm vô tướng, như cờ của Thiên đế, đối với hết thảy tham ác hiện có, cùng hành với tâm mong muốn sống, phát động kiêu ngạo, hý luận, đều không thể khuynh động.

Lại, các bậc hữu học đã lia tham cõi dục, đắc quả Bất hoàn, đối với giải thoát tăng thượng tâm sanh vui, mừng. Ví như bơi tắm nơi ao suối trong mát. Ở trong chỗ bùn đọng nóng bức của các kiết thượng phần nơi Ái vị định, trọn không thích thú. Do ở trong ấy không hề ham thích nên cũng không ham thích nơi biển lớn sanh tử. Lại có sai biệt. Đó là các việc ăn uống, ngôn thuyết, chốn du hóa hiện có của các bậc A-la-hán, đều trụ nơi vô tướng, còn có khổ hữu dù y theo đuổi, như thứ lớp nơi ba xứ nên biết.

Lại có sai biệt. Đó là các A-la-hán tuệ giải thoát, bậc hữu học thân chứng và các A-la-hán câu giải thoát, theo như thứ lớp ba xứ nên biết.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên. Đó là Đức-Bạc-già phạm nơi tụng ấy đã hiển bày tóm lược về việc lia dục của ba cõi, đối với Thánh chỉ của Phật vẫn còn có phần chưa rốt ráo. Lia tham của cõi dục thuộc về Đạo Thắng tấn và quả Bất hoàn.

Lại có sai biệt: Đó là những hiển thị tóm lược về những lợi lạc thù thắng của Trí tuệ, Đăng trì và Giải thoát.

Lại có sai biệt: Đó là hiển bày về quả đạt được của Tâm Tuệ học tăng thượng, cùng hiển bày về hai học Tâm Tuệ tăng thượng.

*Nếu dùng sắc lường ta
Dùng âm thanh tìm ta
Do tham dục nắm giữ
Tức không thể biết ta.
Như biết rõ nơi trong
Bên ngoài không thể thấy
Do quan sát quả trong
Âm thanh kia dẫn dắt.
Nếu ở trong không biết
Bên ngoài có thể thấy
Do quan sát quả ngoài
Cũng âm thanh dẫn dắt.
Nếu bên trong không biết
Nơi ngoài không thể thấy
Phàm phu kia ngãn khắp
Cũng âm thanh dẫn dắt.*

*Nếu bên trong biết rõ
Ngoài cũng có thể thấy
Tuệ xuất ly, anh hùng
Không do âm thanh dẫn.*

Tụng này nêu rõ: Đó là như có một hữu tình, thể là phạm phu, chưa đoạn trừ dục Tham do phân biệt hư vọng, xem thấy Đức Thế Tôn có đủ ba mươi hai tướng đại tướng phu, bèn suy xét: đức Bạc-già-phạm này nhất định là đáng Như Lai ứng chánh Đẳng Giác, pháp do Ngài thuyết giảng quyết định là vi diệu, nẻo hành của chúng đệ tử Ngài tất thiện. Hữu tình ấy về sau, gần gũi kẻ bất thiện, nghe pháp bất chánh, theo đuổi nơi Luận và âm thanh của kẻ khác, tin thuận nơi kẻ khác và bị họ thâm dẫn. Do bị kẻ khác dẫn dắt, nên đối với Phật Pháp Tăng trở lại sanh hủy báng. Như thế là đều do không nhận biết đúng như thật về Pháp thân của Như Lai nên mới dẫn đến tình trạng như vậy.

Lại có phạm phu, do quả của Tịch lự hội là Thiên nhãn thông, nên từ xa thấy Đức Thế Tôn, liền khởi lý giải như vậy: Đức Bạc già phạm này, nhất định là bậc Như Lai ứng chánh Đẳng Giác... Phần còn lại như trước đã nói.

Lại có phạm phu, do nhục nhãn là quả báo của nghiệp hệ thuộc nơi dục giới bên ngoài, thấy như thế rồi xét lường. Nên biết kẻ ấy cũng theo đuổi nơi Luận và âm thanh của kẻ khác, tin thuận nơi họ và bị họ thâm dẫn.

Lại có kẻ phạm phu, đối với chỗ thấy biết như thế đều không thể hiện có. Kẻ ấy bị ngăn che khắp, nơi thời gian dài bị âm thanh của kẻ khác thâm dẫn.

Nếu các bậc Hiền Thánh điều phục, đoạn trừ, vượt khỏi dục tham, chứng đắc Thánh Tuệ nhãn. Vị ấy do Thánh Tuệ nhãn như thế, nên bên trong, hiểu rõ về Pháp thân của Như Lai, tuy bên ngoài thấy Pháp thân của Như Lai, hoặc thấy nơi bảo tháp, hoặc thấy hình vẽ, mà có thể nhận biết rõ chẳng phải là bậc ứng chánh đẳng giác đệ nhất nghĩa. Vị ấy, do nơi bên trong nhận biết đúng đắn, bên ngoài quán xét chân chánh, không theo luận thuyết cùng âm thanh của kẻ khác, không tin thuận nơi họ, không bị họ thâm dẫn, đối với Tam bảo quyết định tin tưởng, thọ nhận. Như thế là đều do nhận biết rõ đúng như thật về pháp thân Như Lai, nên mới đạt được như vậy.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên. Đó là Đức Bạc-già-phạm, nơi tụng này hiển bày tóm lược về việc: Nếu chỉ theo thế tục để thấy Như Lai thì không quyết định, không đúng đắn. Nếu

theo Thắng nghĩa để thấy Như Lai, đó là đúng đắn. Nên biết đây gọi là tóm lược nghĩa nơi phần này.

*Vua tặng thượng thứ sáu
Lúc nhiễm, nhiễm tự lấy
Nơi không nhiễm chẳng nhiễm
Kẻ nhiễm gọi kẻ ngu.*

Nay trong Tụng này:

Vua tặng thượng thứ sáu: đó là Tâm ý thức. Nếu có hữu tình đã vượt qua năm Bộc lưu, nhưng chưa qua khỏi Bộc lưu thứ sáu là ý. Bấy giờ, tâm của kẻ ấy theo đuổi ái vị hiện có của các định, nên gọi là Lúc nhiễm.

Lại có hữu tình, đối với sự cấu nhiễm của đêm dài sanh tử, đã giữ lấy làm cái mình có, đối với pháp khả ái chấp giữ không bỏ. Vì thế, kẻ ấy gọi là nhiễm tự giữ lấy. Tham gọi là nhiễm. Do nơi tham sanh ra khổ của đời vị lai, cũng gọi là nhiễm. Nếu nhiễm tự giữ lấy, ở nơi Tâm bị nhiễm không theo công dụng, lại thâm nhận, ngăn dứt, tu tác ý đối trị ý, như thế, tâm của kẻ ấy, ở trong hiện pháp không có nhiễm ô. Đối với nhiễm tự giữ lấy của tâm không nhiễm ô, là nhân trong đời vị lai, nên các khổ kia cũng không có nhiễm. Nếu có hữu tình, đối với nhiễm tự giữ lấy ấy, tùy thuận tạo công dụng, mà không thâm nhận, cũng không ngăn dứt, không tu tác ý đối với tri ý, nêu dựa vào nhân khổ ấy. Nơi đêm dài sanh tử thọ nhận khổ. Đối với Nhân khổ này không thể xa lìa, nên gọi là kẻ ngu.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên. Đó là Đức Bạc-già-phạm, nơi Tụng này đã chỉ rõ tóm lược về lợi lạc thù thắng hiện có của việc xa lìa nhân khổ, cùng hiển bày nhân khổ có thể chiêu cảm lấy tự khổ, là tánh của kẻ ngu. Nên biết đó gọi là tóm lược về nghĩa ở đây.

*Có thành xương làm tường
Gân thịt được tô điểm
Trong ấy có tham sân
Mạn, phú cùng nhận giữ.*

Nay trong tụng này:

Gọi là Thành: đó là Tâm ý thức. Thành này chỉ dùng xương thay cho gạch đá, gân thay cho dây chỉ, thịt thì tô vẽ trang sức, làm bức tường của hình hài bao bọc chung quanh. Trong thành này có sự nhận giữ của bốn thứ pháp ác, chướng, hại pháp thiện hiện có của Tỳ-nại-da, thuộc pháp khéo thuyết giảng. Hai thứ thuộc những người thọ dục của hàng

tại gia, là tham, sân. Hai thứ thuộc về người xuất gia, trong Tỳ-nại-da của pháp thuyết giảng xấu ác, là mạn, phú. Do chấp trước các dục, mong cầu các dục, nên cùng với các hành cấu uế không trái lìa nhau. Đối với pháp thuyết giảng thiện và Tỳ-nại-da hãy còn không tin nhận, hưởng hồ là sẽ tu thiện. Dựa cậy vào pháp thuyết giảng xấu ác mà sanh khởi kiêu mạn, nên không thể tự nhiên hưởng đến trụ xứ của Phật Thế Tôn hoặc các vị đệ tử. Nếu như Đức Phật Thế Tôn hoặc đệ tử của Phật, do tâm thương xót, tự đi tới chỗ của kẻ kia, nhưng kẻ ấy do tùy phiền não Phú (che lấp) trói buộc, làm nhiễm ô tâm, nên hãy còn không phát lộ đúng như thật lỗi lầm của mình, hưởng hồ là có thể tin hiểu, tu tập pháp thiện. Như thế, nên biết, kẻ kia, đối với thành trì Tâm của hai thức pháp thiện tương ứng với pháp luật khéo thuyết giảng, đều không thể vào, hưởng hồ lại có thể giữ lấy điều mình có.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên. Đó là Đức Bạc-già-phạm, nơi tụng ấy đã chỉ rõ tóm lược về hai chúng tại gia và xuất gia, do nhân duyên chung là bốn thứ tạp nhiễm, nên bị tổn hại về pháp luật khéo thuyết giảng. Nên biết đó là tóm lược về nghĩa nơi phần này.

*Như rùa dấu chi nơi mai mình
Bí sô khéo thâm tâm như ý
Không nương dựa không nào hại người
Chứng Bát Niết bàn không hủy báng.*

Tụng này biện minh: đó là như có một Bí-sô, dựa vào tính lự thứ nhất, xả bỏ ba Tầm ác là Tầm Dục, Tầm Sân và Tầm Hại. Lại có thể dứt bỏ các Tầm tư thiện của lĩnh vực tính thứ nhất, an trụ trong định không Tầm không Tứ. Như rùa dấu chi nơi mai mình, thâm tóm Tầm Tư cũng lại như vậy.

Định không Tầm không Tứ: Nên biết trên đây, cho tới cõi Hữu Đảnh, vị kia ở nơi định này, lúc chính thức an vị không sanh ái vị, xuất xong thành tựu pháp lạc khả ái, thuận hợp, nhu hòa, dễ có cũng trụ, không nào hại bậc đồng phạm có trí. Lại vì người trí đồng phạm, vui vẻ cùng trụ. Cũng lại thành tựu pháp không chống trái, tranh chấp. Vị ấy, do phương tiện chân chánh như thế, nên đối với các Thánh đế, có thể nhập Hiệu quán, cùng đạt được dứt hết lậu. Vị ấy, ở nơi các pháp, không do kẻ khác mà tin tưởng, đạt được Trí kiến thiện thịnh thù thắng, nhận biết rõ như thật pháp đúng là pháp, Tỳ-nại-da đúng là Tỳ-nại-da. Do nhận biết như vậy, nên trọn không nương tựa vào các kiến điên đảo, ở nơi pháp hủy báng pháp, ở nơi phi pháp cũng hủy báng phi pháp.

Chung cuộc không hiển thị phi pháp là pháp, pháp là phi pháp, phi Tỳ-nại-da là Tỳ-nại-da, hoặc Tỳ-nại-da là phi Tỳ-nại-da.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên. Đó là Đức Bạc-già-phạm, nơi tụng này đã chỉ rõ tóm lược về pháp khéo thuyết giảng có bốn thức nhiều loạn đạo đối trị đoạn trừ. Những gì là bốn thức nhiều loạn? Đó là:

1. Nhiều loạn của Tâm Tư nhiễm không nhiễm.
2. Nhiều loạn của ái vị đối với định thù thắng.
3. Nhiều loạn do cùng chống trái, tranh tụng.
4. Nhiều loạn d phỉ báng đối với chánh đạo.

Nên biết đó là tóm lược về nghĩa nơi phần này.

Đồng, không đồng mà sanh

Mâu ni xả hành hữu

Trong vui định sai biệt

Như cùng bỏ noãn, sanh.

Tụng này nêu rõ: Đó là Đức Phật thị hiện lúc trụ nơi bậc Bồ Tát với thân sau cùng, sắc thân vi diệu, trang nghiêm, viên mãn, với ba mươi hai tướng đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp kèm theo, đạt được từ trước, sinh ra. Về sau, lúc chứng đắc đạo quả Bồ đề vô thượng, sắc thân kia được sinh ra, cùng với trước là như nhau. Còn danh thân được sinh khởi do vô lậu thù thắng không giống nhau, nên so với trước là không đồng.

Lại, Phật thị hiện sự an lạc tịch tĩnh bên trong, cùng sự an lạc của vị Sa-môn làm chỗ nương dựa, nên đạt được định tự tại.

Như diệu lực của Tâm định, xả bỏ các Hành thọ mạng và các Hành Hữu, Đức Phật xả bỏ biên vực sanh tử, sắc thân vi diệu sinh ra so với trước là hoàn toàn đồng. Còn danh thân sinh ra, so với trước thì không đồng, nên có sai biệt.

Như nhờ nơi vỏ ấy trứng sanh, Gà ... dựa nơi Trứng mà sanh. Tức ở đây sanh rồi thì dần dần tăng trưởng, chủng loại tương tự nên phá vỡ vỏ mà ra. Như vậy, đạo lý sai biệt nơi sắc thân, danh thân của Như Lai, nên biết cũng thế. Sai biệt ở đây, đó là Đức Phật Thế Tôn nếu không xả bỏ các hành thọ mạng, thì phải đủ thọ lượng mới Bát-niết-bàn. Do diệu lực của định giữ vững, xả bỏ hành thọ mạng, nên không đủ thọ lượng mà Bát-niết-bàn.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên. Đó là Đức Bạc-già-phạm, nơi tụng này, chỉ rõ tóm lược về sự xả bỏ hành thọ mạng nơi hai thứ sắc thân, danh thân có sai biệt. Cùng hiển bày việc xả bỏ

nhân duyên của chỗ dựa. Nên biết đó là tóm lược về nghĩa nơi phần này.

Không các Dục bần độn
Không các Sân yêu quái
Không các Si lưới giăng
Không các Ái sông xuôi

Tụng này biện minh: Đó là có bốn thứ pháp, có thể làm cho thế tục không tự tại. Thế gian hiện thấy, có thể khiến cho hữu tình, không tự tại chuyển biến.

1. Bị chìm ngập nơi bần độn.
2. Bị yêu quái bám lấy.
3. Rơi vào lưới giăng.
4. Trôi nhanh nơi sông nước, chìm nổi theo dòng chảy.

Lại có bốn thứ pháp, có thể làm cho sự chân thật không tự tại, có thể khiến cho hữu tình không tự tại chuyển biến, nên biết cũng vậy. Những gì là bốn? Đó là như có một hữu tình sanh trưởng nơi cõi dục bị chìm ngập nơi bần độn của các dục bất tịnh, tanh dơ, phát sanh mùi hôi hám, nên không thể tự lại dẫn phát, giữ gìn, tăng trưởng pháp thiện.

Lại như có một hữu tình dứt bỏ các dục, ở trong pháp luật khéo thuyết giảng, được xuất gia, tâm ôm giữ phần nộ, tánh nhiều lời ác. Do giận dữ buộc chặt nên không được tự tại, không nói tới Học xứ, pháp sanh trái vượt. Ở nơi các bậc trí, đồng phạm hạnh hay dùng lời thô ác kích bác, chê trách, ma đuổi, hủy nhục, não hại.

Lại có một hữu tình sinh trưởng nơi các địa lìa dục thượng phần, đối với các kiết Ái chưa có thể đoạn trừ vĩnh viễn, cũng chưa nhận biết khắp, nên không được tự tại, trở lại sanh vào cõi dưới, thuận dùng dòng chảy sinh tử mà trụ khó có thể xuất ly.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên. Đó là đức Bạc-già-phạm nơi tụng ấy đã hiển thị tóm lược về sự trói buộc của kẻ ngu nơi các phẩm, các cõi.

Lại có sai biệt, đó là như có một hữu tình bị chìm ngập trong vũng bần độn của dục, nên đối với pháp luật khéo thuyết giảng không thể tự tại để xuất gia thanh tịnh.

Lại có một hữu tình, vì tánh giận dữ, bị giận dữ che lấp, sân phần buộc tâm, đối với tự thân hãy còn hoặc hại hoặc tổn, hướng chi đó là kẻ khác.

Lại như có một hữu tình, hành theo các thứ ác kiến tà kiến thuộc phẩm si, cho là không có cha mẹ, hủy báng cha mẹ, ở nơi cha mẹ hầu

như không có kính dưỡng, hưởng hồ là tự mình có thể làm.

Lại như có một hữu tình, tích tập rộng các dục, trôi nổi theo tham ái, không được tự tại, hãy còn không muốn tự thọ dụng, hưởng chi là có thể cấp cho kẻ khác.

Bốn pháp chư như vậy, nên biết có thể gây chướng ngại cho các bậc thông tuệ. Bốn pháp nên biết của các bậc ấy, đó là ở trong pháp luật khéo thuyết giảng xuất gia thanh tịnh, xa lìa sân hận, kính dưỡng cha mẹ và vui thích hành Tuệ thí.

Hư không không dấu chim

Ngoại đạo không sa môn

Kẻ ngu ưa hý luận

Như lai không như thế.

Tụng này biện minh: Đó là có chúng sanh vui thích mong cầu dục thù thắng, thuộc về cầu dục. Lại có chúng sanh vui thích mong cầu sự giải thoát hiện có của sa môn và Bà-la-môn, thuộc về cầu phạm hạnh. Ở đây, thuộc về cầu dục, cầu Hữu: đó là mình do bố thí chút ít, từ giới chút ít, sẽ được sinh vào cõi thiện trong thế giới an lạc nơi thiên thượng, dùng năm thứ dục thù diệu thọ dụng, vui chơi hoan lạc. Kẻ ấy đã tụ tập mong cầu như thế rồi, được dục tối thắng và thân tối thắng. Ví như các loài chim bay lượn nơi hư không, hiện bày khắp hư không, chẳng có nơi chốn dừng chân. Như thế, chúng sanh ở trong thân phần và các dục vô thường đã đạt được, đều không an trụ, nên biết cũng vậy.

Nếu vui thích sự giải thoát hiện có của Sa-môn và Bà-la-môn, thuộc về cầu phạm hạnh, lại có hai loại: Hoặc là dựa nơi pháp thuyết giảng thiện, hoặc là dựa nơi pháp thuyết giảng ác. Dựa nơi các nhóm ngoại đạo thuộc pháp thuyết giảng ác, đều không có Sa-môn. Dựa chỗ nơi thâm nhận của người cầu phạm hạnh tà vạy thuộc pháp thuyết giảng thiện cũng không có Sa-môn. Dựa vào chỗ thâm nhận của người cầu phạm hạnh chân chính mới có được Sa-môn.

Lại, hết thấy đều thuộc về ba môn này: Hoặc môn cầu dục. Hoặc môn cầu Hữu. Hoặc môn cầu phạm hạnh. Như thế đều gọi là vui thích chấp trước hý luận. Nên biết Đức Như Lai đã dứt bỏ tất sự mong cầu vốn có nên không hý luận. Tức do nghĩa này nên nhận biết các chúng đệ tử của Đức Như Lai, thuộc về những người cầu phạm hạnh chân chính, cũng không có hý luận.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nêu ở trên. Đó là đức Bạc-già-phạm, nơi đây đã chỉ rõ tóm lược về người siêng năng tinh tấn, nếu lìa pháp thuyết giảng thiện và Tỳ-nại-da, thì đều là rỗng không, vô

ích. Nên biết đó là tóm lược về nghĩa trong phần này.

*Trụ Hý luận đều không
Vượt tường hào lìa Ái
Mâu ni đến thế gian
Trời người không thể biết.*

Tụng này nêu rõ: Đó là Bí-sô A-la-hán, vĩnh viễn lìa tham ái. Do bốn thứ tướng, nên đối với các Ma ác oán địch, là chủ nhân của tất cả kẻ ngu bị hệ thuộc, đã được giải thoát tự tại, tùy ý du hành đến nơi xóm làng vắng vẻ. Có các kẻ ngu trông thấy các vị A-la-hán chân thật như thế, ở nơi cứu cánh tốt bậc tự tại du hóa, họ không nhận biết như thật, liền ở nơi hai xứ vọng sinh khinh chê.

Vì sao thiện nam này dứt bỏ tài sản châu báu nuôi sống nhân mạng thuộc về mình, để lại mong cầu các vật dụng nuôi sống thuộc về kẻ khác? Do đâu xả bỏ phương tiện cầu sanh thiên, để siêng năng khổ nhọc, tinh tấn cầu đoạn diệt Hữu? Do những người ngu này thấy sanh lên cõi Trời có công đức thù thắng, thấy nơi đời sống gia đình có nhiều tài sản nên đối với Mâu ni vọng sanh khinh khi, lơ là. Kẻ kia thờ phụng Trời, đối với công đức rộng lớn của Mâu ni ấy, hãy còn không thể biết rõ, huống hồ đối với người hay phụng thờ, lại có thể nhận biết!

Thế nào là các A-la-hán xa lìa tham ái, do bốn thứ tướng, nên đối với ác Ma ác oán địch, là chủ nhân của tất cả kẻ ngu bị hệ thuộc, đã được giải thoát tự tại? Đó là các kẻ ngu, do bốn Thức trụ, bị chủ Ma oán sai sử, khiến qua lại nơi năm đường trong sinh tử, chẳng phải là A-la-hán. Lại, các kẻ ngu như do tội lỗi nặng nên bị chủ Ma oán sai khiến. Đó là các thứ ác kiến, hoặc tăng thêm hoặc lại tổn giảm, phát khởi vô số pháp Ác thiện như cầm giữ đao, gậy v.v... Rơi vào các loại hý luận, sanh nơi các cõi Ác, khiến gây tạo đủ thứ duyên của nghiệp Ác, chẳng phải là A-la-hán.

Lại, các kẻ ngu, như do tội lỗi vừa, nên bị chủ Ma oán sai sử, khiến ở trong tường thành trời buộc của dục Ái không thể xuất ly khỏi sanh khổ của dục giới, chẳng phải là A-la-hán.

Lại, các kẻ ngu, như do tội lỗi nhẹ, nên bị chủ Ma oán sai sử, khiến sinh nơi cõi Sắc, vô Sắc, hào sâu vô minh vây bọc chung quanh, giam nhốt tại lao ngục đầy các thứ khổ sanh tử, nên đối với các khổ như sanh v.v... không được xuất ly, chẳng phải là A-la-hán.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên. Đó là Đức Bạc-già-phạm, nơi tụng này đã hiển bày về tất cả kẻ ngu: Hổ thẹn điều không nên hổ thẹn, điều nên hổ thẹn thì không hổ thẹn. Đối với điều

không nên sợ hãi thì sinh kiến chấp sợ hãi. Ở trong chỗ nên sợ hãi thì sinh kiến chấp không sợ hãi. Nên biết đó là tóm lược về nghĩa nơi phần này.

*Nếu có luân trừ các Tâm Tư
Nơi nội, là phân biệt không sót
Vượt qua các sắc tướng ngăn trở
Bốn Ách dứt trừ không sanh đến.*

Tụng này biện minh: Đó là như có một hữu tình đã vào bậc hữu học, chưa lìa dục của cõi dục, dựa vào tĩnh lự thứ nhất, huân tu dứt trừ các Tâm Tư Ách của dục giới. Dựa vào tĩnh lự thứ hai, bên trong thấy đều thanh tịnh, tâm tánh một cõi, các phân biệt hiện có nơi địa tĩnh lự thứ nhất đều hoàn toàn xa lìa hẳn, không còn phân biệt trở lại. Dựa vào tĩnh lự thứ ba, vượt qua chỗ ngăn ngại của các hỷ nơi lãnh vực của tĩnh lự thứ hai. Dựa vào tĩnh lự thứ tư, vượt qua chỗ ngăn ngại của các lạc nơi lãnh vực thuộc tĩnh lự thứ ba. Dựa vào định vô sắc, vượt qua các sắc tướng hiện có. Như vậy lần lượt nhân dựa nơi các định, cho đến cõi Hữu đẳng, hoặc định hoặc sainh, dứt trừ bốn ách. Những gì là bốn ách? Tức:

1. Dứt trừ Ách Tâm tư nhiễm ô.
2. Dứt trừ Ách Tâm tư không nhiễm ô.
3. Dứt trừ Ách trói buộc Hỷ lạc.
4. Dứt trừ Ách tất cả sắc tướng.

Do nhân duyên này, nên đối với các cảnh giới dưới, không còn sanh đến. Nên biết hàng phàm phu, tuy đến cõi Hữu đẳng, hoặc định hoặc sanh, vẫn bị bốn ách trói buộc, nên đối với các cõi dưới, còn trở lại thọ sanh.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên. Đó là Đức Bạc-già-phạm, nơi tụng này đã chỉ rõ tóm lược về chỗ sai biệt của hai loại Hữu học, phàm phu, đi đến biên vực của Hữu. Nên biết đó là tóm lược về nghĩa nơi phần này.

*Tuệ thể khiến phước tăng
Ngăn lỗi, diệt oán hại
Tu thiện, bỏ cái Ác
Hoặc hết, đạt Niết bàn.*

Tụng này nêu rõ: Đó là như có một hữu tình, đối với pháp luật do Phật chứng đắc đạt được chánh tín, tuy sống ở gia đình nhưng tâm xa lìa mọi trói buộc của cấu uế xan tham, dựa nơi nghiệp phước thọ từ bảy loại. Do nhân duyên này nên hoặc hành hoặc trụ, nói rộng như nơi kinh, cho đến sinh trưởng phước đức như vậy.

Hoặc lại có Hữu tình, có thể ở trong pháp luật thuyết giảng thiện xuất gia thanh tịnh. Đã xuất gia rồi thì có đầy đủ đức nhẫn, vì hộ trì Thi-la, tuy gặp phải kẻ khác mạ ly, chê trách, não hại. Hoặc dùng tay chân, gạch ngói, đao gậy đánh đập, gây tổn thương. Vì ấy, vì sợ giới luật bị hủy hoại, sẽ gây chướng ngại, nên tâm không nghĩ Ác, không phát ra lời Ác, chỉ duyên nơi cảnh đó để dấy khởi tâm từ cùng hành hiện bày đầy khắp hết thấy các phương mà trụ. Do nhân duyên này, nên ở trong hiện pháp, tự tha nối tiếp, mọi oán hại vốn có thấy đều dứt trừ, sẽ sanh trong thế giới an lạc không sầu não, không có nhiều oán địch, được đời vui thích, ngưỡng mộ, được mọi người vui thích thấy gặp, như thế là khéo tu tập chánh phương tiện rồi, dựa vào Giới Tăng thượng khởi Tâm Tăng thượng, dựa nơi Tâm Tăng thượng phát sinh Tuệ Tăng thượng, sẽ ở nơi Thánh đế, lúc nhập hiện quán, tức có thể vĩnh viễn xả bỏ nẻo hướng tới nghiệp tạo cội Ác và các cội ác. Lại tu tập đạo do trước đã đạt được, nên dần dần dứt trừ hẳn các thứ kiết vốn có, ở trong cảnh giới Niết-bàn vô hỷ, lại Bát-niết-bàn.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên. Đó là Đức Bạc-già-phạm, nơi tụng này đã chỉ rõ tóm lược về bốn thứ chánh hành của người đạt được tin tưởng thanh tịnh. Tức:

1. Hành chiêu cảm tài sản giàu có.
2. Hành chiêu cảm cội thiện.
3. Hành tu tập thanh tịnh, lìa khổ của cội Ác.
4. Hành tu tập thanh tịnh, lìa tất cả khổ.

Nên biết đó là tóm lược về nghĩa ở đây.

Các điều Ác chớ làm

Phụng hành các điều thiện

Tự điều phục tâm ý

Là Thánh giáo chư Phật.

Tụng này nêu rõ: Đó là như có một hữu tình,, đối với pháp luật do Phật chứng đắc đạt được chánh tín, đối với hết thấy chủng loại, hết thấy nhân duyên, hết thấy xứ sở của hành Ác hiện có đều có thể đoạn trừ. Ở trong Tỳ-nại-da pháp thuyết giảng thiện có thể khéo Thọ học Luật nghi Thi-la. Vì ấy do ba tướng phụng hành các Thiện, tức khéo trụ nơi Thi-la, giữ gìn luật nghi Biệt giải thoát thanh tịnh, cho đến thọ học các học xứ hiện có. Dựa nơi Giới học tăng thượng, phát sinh Tâm học tăng thượng. Dựa vào Tâm học tăng thượng, phát khởi Tuệ học tăng thượng. Vì ấy do đấy, nên ở nơi cảnh giới của đối tượng nhận thức đều thấy biết như thật. Hành đầy đủ các pháp thiện như vậy rồi, lại do ba tướng để

điều phục tự tâm. Đó là, nhận biết như thật, nên có thể dấy khởi nhằm chán, khổ họa. Do nhằm chán khổ họa nên có thể đạt lìa nhiễm. Do lìa nhiễm nên có thể đạt giải thoát.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên. Đó là Đức Bạc-già-phạm, nơi Tụng này đã chỉ rõ tóm lược về quả của ba Học, hiển bày về Thánh giáo của mình, không cùng chung với kẻ khác. Nên biết đó là tóm lược về nghĩa nơi phần này.

Khó điều phục hấp tấp

Đắm chìm nơi các dục

Khéo điều phục tâm ý

Tâm an dẫn an lạc.

Tụng này biện minh: Đó là nêu rõ về Tâm hoặc Ý, hoặc Thức. Ở trong đê mê dài sanh tử yêu thích nơi chốn tạp loạn, nên đối với nơi chốn tạp loạn khó có thể xa lìa, khó có thể điều phục. Tuy ở trong các pháp thiện, gắng sức an trụ, tu tập không gián đoạn, nhưng không hoàn toàn có thể an trụ, lìa bỏ tham sân si, cũng không hoàn toàn có thể an trụ trong nỗ lực đạt đến tịch tĩnh không dao động, nhưng lại mau chóng sanh khởi trở lại các thứ trạo cử và không tịch tĩnh thấp kém có tham có sân có si. Tuy gắng sức ở yên nơi chốn tĩnh lặng bên trong, nhưng do nơi đê mê dài sanh tử vốn yêu thích sắc thanh hương vị xúc, nên đối với cảnh của năm dục cứ rong ruổi, chìm đắm. Các Thánh đệ tử, đối với việc ưa thích chấp trước các thứ tạp nhiễm như thế, hay sanh tâm khổ, trọn không phóng túng khiến chúng tự tại chuyển biến. Cũng không tùy thuận mà thường xuyên xét chọn, để thành tựu đầy đủ sự xa lìa, hằng tu tập pháp thiện, tâm tánh một cảnh. Vì ấy do tâm chánh định như thế, nên có thể nhận biết như thật. Do nhận biết như thật nên có thể dấy khởi sự nhằm chán họa khổ, nhân đấy nên có thể được lìa nhiễm. Do lìa nhiễm nên có thể đạt giải thoát. Vì ấy đã khéo điều phục tâm như thế, dứt hết nhân khổ, nên ở trong hiện pháp, được trụ nơi an lạc, các khổ của vị lai cũng được vĩnh viễn dứt hết.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên. Đó là Đức Bạc-già-phạm, nơi tụng này đã chỉ rõ tóm lược về khả năng không tùy thuận nơi tâm của đạo tà vạy, lưu chuyển nơi đê mê dài sanh tử, cùng không thuận theo những lợi dưỡng trội bậc đạt được do tâm của đạo bất chánh kia. Nên biết đó là tóm lược về nghĩa nơi phần này.

Nơi tướng tâm khéo biết

Hay dùng vị xa lìa

Tĩnh lự luôn thuận niệm

Cho hỷ lạc không nhiễm.

Tụng này biện minh: Đó là như có một bậc hữu học kiến tích, có thể khéo nhận biết rõ về tướng hành động, xả bỏ cử chỉ. Do nhân duyên này nên đạt được bốn thứ công đức. Đó là: Tâm trụ nơi một duyên, xa lìa mọi thô trọng, hay khéo thọ dụng sự thô trong của thân tâm. Đó là công đức thứ nhất.

Lại do định tịnh, tâm hoàn toàn tu tập. Như chỗ tu tập, nên có thể suy xét đúng đắn về đạo lý của các pháp, đạt được pháp quán nội. Đó là công đức thứ hai.

Vị ấy, do chỉ quán thanh tịnh như vậy là chỗ nương dựa, nên ở chỗ tu tập pháp phần Bồ đề, tinh tấn dũng mãnh không gián đoạn hay luôn tu tập, hay thuận tu tập, không biếng nhác, không nản chí. Đó là công đức thứ ba.

Vị ấy, do Tâm không biếng trễ, nản chí như thế, nên đạt được chánh niệm chánh tri bậc nhất, tâm khéo giải thoát, lại có thể thọ dụng sự hỷ lạc của giải thoát, cùng sự an lạc không nhiễm. Ở trong hiện pháp được trụ nơi an lạc. Đó là công đức thứ tư.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên. Đó là Đức Bạc-già-phạm, nơi Tụng này, đã chỉ rõ tóm lược về bốn thứ công đức thiện xảo nơi tướng. Tức là:

1. Đối tượng tạo tác của pháp Xa-ma-tha (chỉ).
2. Đối tượng tạo tác của pháp Tỳ-bát-xá-na (Quán).
3. Chỗ tạo tác không biếng trễ, nản chí.
4. Chỗ tạo tác đạt đến cứu cánh.

Nên biết đó là tóm lược về nghĩa ở đây.

Không nghề nuôi sống tự khinh mình

Các căn vui, hơn, đều giải thoát

Không nhà, không chốn, không mong cầu

Chân Bí-sô đoạn dục, độc hành.

Tụng này nêu rõ: Đó là thành tựu năm chi, vĩnh viễn đoạn trừ năm chi, nên biết được gọi là Bí-sô chân thật. Những gì là năm?

Tức là không nương tựa vào phương tiện giả dối, pháp sinh sống tà vạy, cũng không dựa cậy vào các nhà có thế lực, cũng không tu trị theo các vọng tộc danh tiếng, cũng chẳng dối trá thọ nhận lời thuyết giảng của chư Phật và các Thánh đệ tử. Cũng như nương dựa vào xứ sở công xảo, mong cầu phi pháp về y phục, thức ăn uống. Đó gọi là chi thứ nhất.

Lại nữa, giảm bớt các thứ đồ đạc, vật dụng, khéo xả bỏ tài sản,

châu báu, áo đủ che thân, ăn vừa đủ no bụng, vui vẻ biết đủ, phạm chỗ du hành tất mang đủ y bát. Đó là chi thứ hai.

Lại mến mộ bậc Sa-môn, yêu thích Sa-môn, mến mộ Học xứ, yêu thích Học xứ. Nơi nhân duyên nguy nan đến tính mạng hãy còn không trái vượt giới cấm đã học, hưởng hồ là nhân duyên của lợi dưỡng nhỏ. Đó là chi thứ ba.

Lại, vị ấy tu tập phương tiện chân chánh như thế, thọ mạng thanh tịnh vui vẻ biết đủ, yêu thích Học xứ, đối với các Thánh đế chưa hiện quán liền có thể nhập hiện quán, đạt được tri kiến thanh tịnh. Hoặc khi thất niệm, tạm thời phát sanh Tâm ác bất thiện, dẫn khởi tham dục, sân hận, ngu si, trì hoãn, quên niệm, lại mau chóng trừ dứt. Đó là chi thứ bốn.

Lại, vị ấy tu tập đạo như trước đã đạt được, nên đối với các kiết phược, tất cả tùy miên, tùy phiền não triền, Tâm được giải thoát. Đó là chi thứ năm.

Như vậy gọi là thành tựu năm chi.

Thế nào gọi là vĩnh viễn đoạn trừ năm chi?

Đó là Bí-sô A-la-hán, đối với năm xứ sở không thể vi phạm trở lại. Tức không thể xả bỏ Học xứ, mà lại thối chuyển. Lại không thể có chỗ tích chứa, cho là mình có mà thọ dụng, cũng không thọ dụng cảnh giới các dục. Lại không thể vì tài sản, vì mạng sống biết mà nói dối. Lại không thể xả bỏ hành không cho mà lấy của các dục, cũng lại không thể vĩnh viễn lìa tham dục, riêng trụ, riêng hành, mà lại quen gần với hạnh phi phạm hạnh. Hoặc suy tính tự mình làm, chiêu cảm lấy khổ vui. Hoặc suy tính về kẻ khác làm. Hoặc tự mình và kẻ khác làm. Hoặc chẳng phải tự mình làm, cũng chẳng phải kẻ khác làm. Không do từ nhân sinh mà chiêu cảm lấy khổ vui. Như thế gọi là vĩnh viễn đoạn trừ năm chi.

*Tâm hành xa, hành riêng
Không thân ngủ nơi hang
Hay điều phục việc khó
Ta nói Bà la môn.*

Nay trong Tụng này:

Gọi là Tâm: Tức cũng gọi là ý, cũng gọi là Thức.

Tâm ấy tất cả kẻ ngu, đối với quá khứ, với vô lượng sai biệt, tự thể lần lượt, và nhân nơi lần lượt, tuy không có tác giả mà sanh tử lưu chuyển, tiền tế không biết, nên gọi là Hành xa.

Tâm ấy ở nơi hiện tại, mỗi mỗi mà chuyển. Do Tâm của bạn thứ

hai xa lìa, tức tất cả loại Tâm không chuyển tức thì, nên gọi là hành riêng. Lại, Tâm ấy nơi hiện tại, tùy theo tự thể của mình, hiện tiền trước tiên. Hoặc do tánh tham, hoặc do tánh sân, hoặc do tánh si, hoặc do tánh của mỗi phiền não, tùy phiền não còn lại, tức tự thể ấy không thể chuyển biến rốt ráo. Như năm sắc căn, hoặc đồng hoặc khác, hoặc kém hoặc hơn, tùy theo tự thể ấy mà khởi hiện tiền trước tiên, tức tự thể ấy chuyển biến rốt ráo. Tâm không như thế. Vì sao? Vì Tâm trải qua các vị Lạp-phước, Sát-na, ngày đêm kia v.v... chẳng phải một mà rất nhiều, vô số phẩm loại. Sanh lúc đổi khác sanh, diệt lúc đổi khác diệt. Do thể nhiễm ô, tự tánh của Tâm không thành thật nên gọi là không thân. Tâm ấy, nơi đời vị lai, ở tại nơi trụ của bốn thức mà có tùy miên, có thể nơi đời su có nghĩa đi đến, nên gọi là ngủ trong hang. Nếu có thông tuệ, do nơi bốn tướng này, Tâm có thể đối với đời quá khứ hiện tại vị lai, nhận biết rõ như thật, tu tập chán lìa, diệt trừ và Tâm giải thoát. Vị ấy có thể vượt qua các Thân, đến nơi bờ kia, an trụ nơi đất liền, gọi là Bà-la-môn.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên. Đó là Đức Bạc-già-phạm, nơi Tụng này, chỉ rõ tóm lược về Tâm, nơi quá khứ, trong thời gian dài bị nhiễm ô, tánh không tác giả. Đời hiện tại tánh là Sát-na, tự tánh thanh tịnh. Nơi đời vị lai, do có phóng dật không phóng dật, tức có ô nhiễm, thanh tịnh. Nên biết đó là tóm lược về nghĩa nơi phần này.

*Ai hay che thế gian
 Gì hay khiến không hiểu
 Gì ngại hay cấu nhiễm
 Gì là sợ hãi lớn?
 Vô minh che thế gian
 Phóng dật khiến không hiểu
 Hý luận hay cấu nhiễm
 Khổ là nỗi sợ lớn.
 Các dòng chón chón lậu
 Lậu ấy ai hay ngăn
 Nên nói gì phòng giữ
 Các dòng gì chặn được?
 Những dòng lậu thế gian
 Lậu ấy Niệm hay ngăn
 Ta nói: Hay phòng giữ
 Do Tuệ nên chặn được.*

Niệm, Tuệ cùng danh sắc
 Nay hỏi tất cả ấy
 Nếu các thức diệt hẳn
 Kính mong vì con nói.
 Niệm, Tuệ cùng danh sắc
 Ta nói tất cả ấy
 Nếu các thức diệt hẳn
 Nơi đây hoàn toàn diệt.
 Vì sao Niệm hiện có
 Các Thức sẽ diệt hẳn
 Nay xin thuận phương tiện
 Giải thích khiến không nghi.
 Nơi các Thọ trong ngoài
 Đều không sanh vui mừng
 Nẻo hành Niệm như thế
 Các Thức sẽ diệt hẳn.
 Nếu các pháp thuyết thiện
 Cùng hữu học khác loại
 Kia thường hay thuận tới
 Xin tại tiên giảng nói.
 Không tham đắm các dục
 Tâm ấy không đục nhiễm
 Nơi các pháp khéo niệm
 Bí-sô ấy hay đến.

Đây là trong Ba-la-diên, nhân nơi Kệ Tụng thưa hỏi của A-thị-đa:

Nói thế gian: Lược có ba loại:

1. Thế gian Dục.
2. Thế gian Sắc.
3. Thế gian Vô sắc.

Nay trong nghĩa này, ý biện biệt về hai thế gian xuất gia và tại gia. Thế gian xuất gia lại có hai loại: Pháp thuyết giảng ác và pháp thuyết giảng thiện.

Pháp thuyết giảng ác: là Vô minh che phủ.

Pháp thuyết giảng thiện: là do có Minh nên có thể hiển bày rõ. Do phóng dật nên khiến không hiển bày rõ.

Nên các chúng tại gia khác loại với bách y thì bị các hý luận cấu nhiễm. Nên biết hý luận lược có ba thứ: Đó là ba thứ ngôn sự gọi là hý

luận. Đối với bốn thứ ngôn thuyết, ó sự tuyên thuyết, đàm luận cũng gọi là hý luận. Có thể phát hiện tâm tứ hiện có của ngôn ngữ cũng gọi là hý luận. Nếu ở nơi ba thứ ngôn sự quá khứ hiện tại vị lai, dựa vào bốn ngôn thuyết phát khởi tư duy phân biệt khác loại hoặc trái, hoặc thuận, đó gọi là cấu nhiễm, hoặc hý luận trước, hoặc cấu nhiễm sau. Các chúng đại gia phần nhiều có thể đạt được, do đó gọi là bị các hý luận cấu nhiễm.

Ở đây, pháp thuyết giảng ác là Vô minh che phủ. Pháp thuyết giảng thiện là phóng dật không hiển bày. Các chúng tại gia là hý luận cấu nhiễm. Những hữu tình ấy, ở nơi nhân khổ của hiện pháp lúc chuyển biến, đối với nhân khổ ấy không thể nhận biết đúng như thật là nhân khổ, lại yêu thích mà trụ. Do nhân duyên này nên sanh khổ của vị lai, tức nói khổ ấy là nỗi sợ hãi lớn.

Lại, pháp thuyết giảng ác, do cửa Vô minh, từ sáu xứ lưu xuất, rỉ chảy ra các khổ. Các chúng tại gia, do cửa hý luận, từ sáu xứ lưu xuất, rỉ chảy ra các khổ. Pháp thuyết giảng thiện, do cửa phóng dật, từ sáu xứ lưu xuất, rỉ chảy ra các khổ. Như thế, các cửa Vô minh, phóng dật, hý luận lưu xuất các lậu.

Do nghe âm thanh của kẻ khác, bên trong tác ý đúng đắn, ở nơi các Hành nhận biết rõ về lỗi lầm, tai họa, Niệm tương ưng ấy ngược dòng mà chuyển, nên có thể ngăn chặn, phương tiện như thế gọi là đối trị điều phục.

Nếu các Tuệ vô lậu thuộc về chánh kiến xuất thế gian, ở nơi ba thứ dòng lậu đều có thể ngăn, lấp, phương tiện như thế gọi là đối trị đoạn trừ. Đối với dòng lậu ấy, hoặc điều phục hoặc đoạn hẳn. Hai thứ đối trị kia đều có thể đoạn trừ, nên cùng gọi là phòng giữ.

Lại, pháp thuyết giảng ác cùng với chúng tại gia, hoàn toàn rơi vào phẩm nhiễm ô thâm tóm. Còn như trong Tỳ-nại-da pháp thuyết giảng thiện, hai thứ có thể đạt được. Những kẻ phóng dật thì rơi vào phẩm tạp nhiễm, thuộc về loại không hiển bày rõ. Người không phóng dật thì ở nơi phẩm thanh tịnh, thuộc về loại hiển bày rõ ràng. Lại, hoặc đã hiển bày rõ, hoặc nên hiển bày rõ, nên biết hai loại ấy đều là không phóng dật. Các bậc A-la-hán tức đã hiển bày rõ, nên đối với không phóng dật, không cần tạo thêm sự việc không phóng dật. Nơi bốn Niệm trụ hoặc Niệm hoặc Tuệ đều đã khéo tu tập, đã khéo chứng đắc Thức thanh tịnh, nên chỉ có quyết định. Ở trong cảnh giới Niết bàn Vô dư y, Thức khéo thanh tịnh sẽ vĩnh viễn diệt, nên hoặc Niệm hoặc Tuệ cũng theo đấy mà vĩnh viễn dứt bật. Hết thấy danh sắc thuộc về phần còn lại, do nghiệp trước đã dẫn dắt, cũng theo đấy mà diệt hết. Cho đến pháp kia chưa vĩnh

viễn diệt trở lại, đối với Hằng trụ luôn khéo an trụ. Đối với các Thọ bên trong hiện có của địa lia dục, cùng Thọ bên ngoài tương ứng với các dục, không sanh vui mừng, như vậy gọi là các bậc A-la-hán chánh niệm hiện hành, cho đến thọ mạng hết, Thức mới vĩnh viễn diệt.

Nếu là các bậc hữu học thì đây là nên hiển bày rõ, đối với việc không phóng dật cần phải tu tập thêm việc không phóng dật. Các vị ấy lại có hai loại: Ở nơi không phóng dật và sự việc không phóng dật. Đó là điều thường làm, đều thực nên làm nơi hữu học khác loại. Nếu các bậc hữu học, tối đa là bảy lần trở lại cõi sanh tử, hoặc lại là Gia-gia, quả Nhất lai ..., cùng ở nơi hiện pháp có thể gắng nhận biết Bát-niết bàn, đối với các Kiết hạ phần và thượng phần, tâm không nhiễm ô, vì để đoạn trừ chúng nên tu tập đối trị.

Lại, nơi các dục không tham đắm, nên các Kiết hạ phần không thể nhiễm ô. Tâm không đục loạn, nên các Kiết thượng phần không thể nhiễm ô.

Lại, ở trong tất cả pháp hữu khổ đều nhận biết như thật về Tập, cho đến xuất ly, nơi bốn niệm trụ, tâm ấy khéo an trụ, tu tập Thánh đạo như trước đã đạt được, nên có thể hưởng tới cứu cánh.

Tu tập đạo đối trị như thế, nên các vị ấy ở trong tất cả không phóng dật, các việc không phóng dật nên làm đều đạt được cứu cánh.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên. Đó là Đức Bạc-già-phạm, nơi tụng này đã chỉ rõ tóm lược về các chúng tại gia và những người và những người xuất gia nơi pháp ngoài, quyết định là tạp nhiễm. Lại hiển bày những người xuất gia ở trong pháp luật thuyết giảng thiện, nếu hành phóng dật, tức rơi vào phẩm nhiễm ô. Nếu không phóng dật thì trụ nơi phẩm thanh tịnh. Nên biết đó là tóm lược về nghĩa nơi phần này.

*Nơi các dục mong cầu
Hoặc chỗ mong quả đạt
Được rồi, Tâm vui vẻ
Yêu giữ cho đến chết.
Cá chúng sinh ưa dục
Nếu các dục thối thất
Sắc diện liền biến hoại
Như trúng phải tên độc.
Nếu xa lìa ác dục
Giống như đầu rắn độc
Kìa nơi thế gian ái*

Chánh niệm hay vượt qua.
 Ruộng đất cùng vàng bạc
 Bó ngựa, vòng ngọc, xuyên
 Nữ hầu thêm các dục
 Là vật người ham thích.
 Vin duyên chìm thấp kém
 Biến hoại sanh các lậu
 Từ đấy tập các khổ
 Như thuyền vỡ nước tràn.
 Nếu dứt hẳn các dục Như
 chặt ngọn Đa la
 Trừ bỏ các sầu lo
 Như giọt nước hoa sen.

Đây là Tụng dựa vào các dục trong phẩm Nghĩa.

Đó là như có một Hữu tình mong cầu các dục vốn có của vị lai, vì nhằm đạt được nên phát khởi phương tiện siêng năng, được rồi thì hiện tiền tham đắm thọ dụng. Mong cầu như vậy là chính thức thọ dụng các dục đạt được, do nhân duyên ấy, sinh hỷ lạc, như thế gọi chung là Ái vị các dục.

Lại, kẻ ấy mong cầu và đang thọ dụng các dục hiện có, nơi việc thọ dụng các việc đạt được như này, nếu lúc thối thất thì theo chúng mà luyến tiếc, bám víu nơi ái vị. Mũi tên ái đã găm vào Tâm như trúng tên độc nên nhận lấy ưu khổ lớn, hoặc dẫn đến tuyệt mạng. Như thế gọi là lỗi lầm, tai họa của các dục.

Lại nữa, rắn độc ví như cảnh giới của các dục. Đầu rắn ví như ái vị hiện có trong các dục. Nếu các kẻ ngu ái vị nơi các dục, tham đắm thọ dụng, giống như bị nọc độc của rắn cắn.

Nếu có các Thánh đệ tử đa văn, xa lìa ái vị hiện có của các dục như đầu rắn độc, trọn không ái nhiễm mà thọ dụng, nói rộng cho đến không sinh tham vướng, các vị ấy đối với những tham ái hiện có của các sắc, cho đến đối với những tha ái hiện có của xác, đều có thể điều phục, đoạn dứt, vượt qua. Như thế gọi là xuất ly các dục. Lại, tự tánh của các dục lược có hai thứ:

1. Dục sự.
2. Dục phiền não.

Dục sự có hai: 1. Lúa thóc, là chỗ dựa của dục kia. Đó là công việc ruộng nương. 2. Tài sản là chỗ dục của dục kia. Đó là các thứ vàng bạc... Vì sao? Vì các kẻ cầu lúa thóc tất cầu các sự việc ruộng nương. Những

người cầu tài sản tất cầu các thứ bạc vàng ...

Lại có hai loại:

1. Thờ Vua.
2. Buôn bán.

Cầu thóc lúa, cầu ruộng đất, phương tiện cần có là trâu bò. Cầu tài sản, phụng sự Vua, phương tiện cần có là ngựa.

Phương tiện hiện có để cầu tìm tài sản bằng buôn bán, hoặc những vật cùng tương ứng với vàng bạc ... , đó là các thứ châu báu. Những vật không tương ứng, khác loại với vàng bạc, đó là vòng ngọc, xuyên ... đây là nêu lên những thứ tối thượng. Nếu là sự việc nói năng của mua bán nên biết cũng vậy. Tích chứa các thứ tài sản, lúa thóc như thế rồi, tiếp theo là những trợ bạn hiện có để thọ dụng, vui chơi, đó là việc nữ sắc. Nếu chưa tích chứa, thâu góp, giữ gìn và những trợ bạn hiện có trong lời tức, do là các hàng tôi tớ giúp việc. Tài sản thóc lúa được tích chứa rất nhiều như thế, tức ở nơi chốn đó, vui thích, tham đắm không bỏ. Tất cả các thứ ấy đều gọi là dục sự. Dục phiền não: đó là đối với dục sự theo đuổi, yêu thích về vị ngọt. Dục vào sự tham đắm, Thức phát sinh vô số tham muốn do phân biệt hư vọng. Lại ở nơi dục sự, do dục phiền não nên khiến Tâm chìm thành tánh đắm thấp kém. Nếu dục sự kia biến hoại, tan mất, liền sanh khởi các lậu, với sầu tham buồn lo và vô số khổ não vây buộc nơi Tâm. Kẻ kia, như thế là ở trong hiện pháp bị các lậu che lấp, không có đối trị, cũng như thuyền bị vỡ nước tràn vào dần dần đầy ngập, chiêu tập vô số khổ não như sanh lão bệnh ... ở vị lai. Nếu đối với các dục đã được xuất ly, nên có thể dứt hẳn ái vị thuận theo dục, phát khởi các Thức nhiễm ô tham chấp, cũng như chặt đứt hẳn đầu cây Đa-la, thì cây ấy không sanh trưởng trở lại.

Lại, dục sự kia là đáng yêu đáng thích, cho đến rất vừa ý, nếu lúc biến hoại thì ở nơi Thức thanh tịnh, hết thấy khổ não như các thứ ưu sầu... đều không thể trụ, giống như cánh cửa Hoa sen, giọt nước không thể bám được.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên. Đó là Đức Bạc-già-phạm, nơi Tụng này đã chỉ rõ tóm lược về sự tánh của ba thứ ái vị, lỗi lầm tai họa và xuất ly của các dục. Lại hiển bày ái vị có thể tạo nên lỗi lầm tai họa và công đức hiện có của nẻo xuất ly các dục. Nên biết đó là tóm lược về nghĩa ở đây.

*Quá khứ không luyến tiếc
Vị lai không mong cầu
Trong các pháp hiện tại*

*Xư xử quan sát khắp,
Bậc trí được tăng trưởng
Không đoạt cũng không động.*

Đây là Tụng nêu việc tạo nên hiền thiện.

Đó là như có một hữu tình, đối với Tỳ nại da pháp do Phật chứng đắc đạt được sự tin tưởng thanh tịnh. Do tâm tin tịnh nên dứt bỏ đời sống gia đình, hưởng đến cuộc sống không gia đình, vì năm thứ tướng, tu hành phạm hạnh, khiến hoàn toàn thanh tịnh. Tức là: Có thể lìa bỏ các hành của đời sống gia đình không hề lưu luyến, cũng không duyên theo điều ấy, tâm sinh nhớ tiếc. Đó gọi là tướng thứ nhất.

Lại, đối với các thứ lợi dưỡng, cung kính nơi hiện pháp, hững hờ loại các hành vốn có của vị lai, đều không sanh mong cầu. Cũng không guyện cầu các hành hiện có của hàng Trời, người nơi đương lai mà tu hành phạm hạnh. Đó là tướng thứ hai.

Lại, đối với các pháp như Sắc... thuộc năm Thủ Uẩn nơi hiện tại và sự an lạc chúng, đều có thể quan sát đúng đắn.

Lại, đối với các hành ác của Thân cùng quả báo ác nơi hiện pháp và ở đời vị lai, đó là ta ở nơi thân không nên phát khởi các hành ác hiện có, nói rộng như kinh, cho đến nên đoạn trừ các hành ác của thân, tu tập hành thiện nơi thân. Các hành thiện nơi ngữ ý, nên biết cũng vậy.

Lại, đối với các Uẩn như Sắc... đều có thể tùy thuận quan sát, nơi các đời quá khứ hiện tại vị lai, đều là vô thường. Vô thường nên Khổ, Khổ nên vô ngã. Do Vô ngã nên đối với hết thảy các Uẩn không chấp giữ Ngã sở, cho đến đối với chúng không chấp là Ngã. Như thế là Tuệ quan sát đúng đắn như thật. Đó là tướng thứ ba.

Lại, dựa nơi pháp Tỳ-bát-xa-na thứ nhất, các căn thành thực, hai thứ tư lương là phước đức và trí tuệ, nơi đời vị lai đều không đạt tăng trưởng, không bị các loại như vua quan... có thể cướp đoạt. Đó là tướng thứ tư.

Lại dựa vào pháp Tỳ-bát-xá-na thứ hai, đối với công đức của Niết bàn trong hiện pháp, đều có thể khéo tăng trưởng, chẳng phải là ác phiền não và tùy phiền não có thể khuynh động. Đó là tướng thứ năm. Do năm tướng này, nên tu hành phạm hạnh đều khiến hoàn toàn thanh tịnh. Nếu dựa vào các tướng như thế, dù chỉ một ngày một đêm, cũng là hiền thiện, hiền thiện bậc nhất. Nên biết là vượt qua tất cả phạm hạnh hiện có của phần còn lại ấy.

Lại nữa, nay sẽ lược biện biệt về nghĩa đã nói ở trên. Đó là Đức Bạc-già-phạm, nơi Tụng này đã chỉ rõ tóm lược, là ở trong Tỳ-nại-da,

pháp thuyết giảng thiện, tu tập phạm hạnh, thì đối với tất cả tướng đều hoàn toàn thanh tịnh, không chung với kẻ khác. Nên biết đó là tóm lược về nghĩa nơi phần này.

Tụng viết:

*Thuyết Ác, tham truyền sợ Loại cùng Ao
truyền tham Tạo khó nhọc được nghĩa Mười
bốn thứ luận nghị.*

